TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:29/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông Sơn, ngày 19 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, khoản 1 Điều 57, Đều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/6/2022 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lê Thị T, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Thôn VB, xã ĐQ, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lâm Bá N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn VB, xã ĐQ, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 7 năm 2022, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh N và chị T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Lâm Bá N đều xác định: Tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận việc anh Nam và chị T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Lâm Bá N có 01 chung là cháu Lâm Bảo A, sinh ngày 01/11/2017. Chị T và anh N thống nhất sau khi ly hôn anh Nam trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo A, chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Chị Lê Thị T và anh Lâm Bá N thống nhất vợ chồng không có tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Chị Lê Thị T và anh Lâm Bá N thống nhất vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí : Chị Lê Thị T và anh Lâm Bá N thỏa thuận chị T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Lâm Bá N.

- Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Lâm Bá N có 01 con chung là cháu Lâm Bảo A, sinh ngày 01/11/2017. Chị T và anh N thống nhất: Sau khi ly hôn anh Nam trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo A, chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Lâm Bá N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Lê Thị T và anh Lâm Bá N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị T và anh Lâm Bá N thống nhất thỏa thuận: Chị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005574 ngày 23/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Đông Sơn;
- UBND xã Đông Quang, h. Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Tố Như